

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 443****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Minh Tuệ****Biên tập: Liên Hải****Thời gian: 08.06.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Cương Sơn, Nhật Bản**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời quý vị xem “*Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*”, trang 557, bắt đầu xem từ hàng thứ 7, xem từ “*Kinh Viên Giác*” vâng, “*Kinh Viên Giác*” nói: *Bản nguyên thanh tịnh đại viên cảnh*, nghĩa là bản nguyên thanh tịnh như tấm gương lớn. Trong tác phẩm “*Viên Giác Lược Sở Tự*”, Bùi Hưu viết: “*Là nguồn cội của chúng sinh nên gọi là tâm địa, lại bản là bản cực, lý thể của pháp tánh, là nơi tận cùng căn bản của pháp nên gọi là bản cực*”. Đây là những gì Niệm Lão dẫn chứng “*Kinh Viên Giác*”, là một đoạn trong chú giải. “*Bản nguyên thanh tịnh đại viên cảnh*”, đây là kinh văn, là một câu kinh văn, ý nói là bản nguyên thanh tịnh, bản nguyên là tự tánh, tự tánh là thanh tịnh. Đại sư Huệ Năng năm xưa lúc kiến tánh, nêu ra một câu báo cáo: “*Đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”, thực sự kiến tánh.

Tự tánh là chân tâm, là tâm thanh tịnh, vốn không nhiễm mảy may bụi trần. Hiện tại chúng ta có bị nhiễm ô không? Không có. Dù có tạo tội ngũ nghịch, thập ác, đọa vào địa ngục Vô gián thì chân tâm vẫn không nhiễm ô, vì thế nó gọi là chân.

Nhiễm ô là gì? Ô nhiễm là vọng tâm, không phải chân tâm, vọng tâm được gọi là A lại da. A lại da ô nhiễm còn chân tâm thì không, nhưng chúng sinh trong thập pháp giới quên mất chân tâm, có chân tâm nhưng bị mê mất vì thế nó không phát huy tác dụng. Cái khởi tác dụng là vọng tâm, đây gọi là phàm phu. Nếu chân tâm phát huy tác dụng đó gọi là Bồ Tát, vấn đề này chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Chân tâm khởi tác dụng là Bồ Tát, A La Hán, Bích Chi Phật. Trong Kinh giáo gọi đây là Quyền giáo Bồ Tát. Thậm chí Phật trong thập pháp giới đều còn dùng vọng tâm, không phải chân tâm. Làm việc bằng chân tâm, thì không thấy thập pháp giới nữa, tức không có nữa, như mộng huyễn, bọt nước. Vì thế thực sự dùng chân tâm, khi nào làm việc bằng chân tâm thì bản thân quý vị biết được, khi đã vượt khỏi thập pháp giới thì biết mình đang dùng chân tâm, nhưng ở pháp giới tứ thánh vọng tâm được dùng đúng đắn, hoàn toàn phụng hành lời dạy của chư Phật, Bồ Tát, không vi

phạm. Đây là cách dùng đúng đắn ở pháp giới Tứ thánh. Vì vậy cảnh giới đó cũng rất thanh tịnh, chúng ta gọi nó là Tịnh độ.

Tịnh độ là danh xưng đối lập với Lục đạo. Lục đạo ô nhiễm, không thanh tịnh; pháp giới Tứ thánh thanh tịnh không ô nhiễm. Nhưng cả hai đều dùng vọng tâm, dùng 51 tâm sở của bát thức. Những người lục đạo phàm phu chúng ta không nghe lời, nghe rồi không chịu làm, gọi là trước vâng lời nhưng sau không làm. Về bên ngoài, giả bộ giống như một người đệ tử Phật, bên trong vẫn khởi tâm, động niệm, hoàn toàn trái ngược với lời dạy của Phật, vẫn còn tự tư, tự lợi, theo danh văn, lợi dưỡng, vẫn cứ tham, sân, si, mạn, nghi, chưa chuyển đổi trở lại, đây là Lục đạo chúng sinh. Tuy đã học Phật nhưng cứ tạo nghiệp, vẫn chịu quả báo, không ra khỏi Lục đạo. Thực sự muốn vượt khỏi Lục đạo, Phật Di Đà từ bi. Phật biết rằng cắt đứt phiền não rất khó, cho nên Tịnh Tông không cần cắt phiền não, không đoạn phiền não nhưng phải không chế phiền não, là có thể vãng sinh. Không chế được chính là đê phiền não xuống. Đê nó xuống, tuy có nhưng không phát huy tác dụng, thuật ngữ Kinh điển gọi là “bất hiện hành”, chúng ta gọi là không phát huy tác dụng, là có thể vãng sinh. Nếu lúc nào phiền não cũng hiện hành thì niệm Phật cũng không vãng sinh, điều này phải hiểu rõ. Làm sao để hàng phục? Khi phiền não vừa khởi liền đổi thành A Di Đà Phật, đây gọi là đê xuống. Niệm đầu là phiền não, nhưng niệm thứ hai là A Di Đà Phật, đây là cách đê nén nó xuống, đây gọi là biết niệm Phật, đây gọi là công phu niệm Phật đắc lực. Khi gặp thuận cảnh, liền sinh tâm hoan hỉ, sanh tâm tham ái. Đây là phiền não khởi hiện hành, đó là tạo nghiệp. Hoan hỉ sẽ tạo nghiệp gì? Nghiệp trời, người. Nghịch cảnh trong tâm không vui, lúc bực bội lại nổi nóng. Đổi thành một câu A Di Đà Phật liền đê xuống. Bực bội tạo ra nghiệp gì? Tạo nghiệp địa ngục. Khởi niệm tham là tạo nghiệp quỷ đói, là loài quỷ.

Ngu si, là không có khả năng phân biệt đúng sai, thiện ác. Thực ra thì nhiều lắm, bao gồm cả chúng ta ở trong đó. Đây là ngu si, ngu si là loài súc sinh. Cho nên phải cẩn thận với tham, sân, si, vì nó là nhân tố dẫn đầu của ba ác đạo, quý vị xem đáng sợ biết bao! Ý niệm này vừa khởi, niệm thứ hai là câu A Di Đà Phật, vì thế cổ đức đã dạy: “*Không sợ niệm khởi mà chỉ sợ giác chậm*”. Giác chậm là sao? Quý vị tiếp tục tạo ác nghiệp, niệm ác liên tục nhau, điều này rất nguy hại, đây là tạo nghiệp. Niệm ác vừa nổi lên, không liên tục, lập tức ngừng nó lại, dùng danh hiệu Phật thuận tiện hơn gì hết. Thực sự, trong tám vạn bốn nghìn pháp môn thì niệm Phật là pháp môn thuận tiện nhất, hơn nữa là pháp môn phương tiện thù thắng nhất, vậy không niệm Phật sao được? Bởi vậy, bản thân bình tĩnh suy ngẫm, nếu ta không niệm Phật, thì ý niệm của chúng ta từng niệm nối tiếp từng niệm? Quán sát những niệm này,

thì rốt cục niệm thiện nhiều hơn hay niệm ác nhiều hơn? Quý vị nên nhớ kỹ niệm thiện thì ở nơi tam thiện đạo, niệm ác thì ở trong tam ác đạo. Tự tư, tự lợi, lợi mình hại người, thì chắc chắn đó đều là niệm ác, toàn ở trong ác đạo. Bản thân ta không có, mỗi tâm mỗi niệm đều vì nhân dân phục vụ. Đó là niệm thiện, tam thiện đạo, chưa ra khỏi luân hồi Lục đạo, điều này không thể không biết.

Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp, niệm Phật là tịnh nghiệp, tịnh nghiệp đầu tiên trong tịnh nghiệp. Phật A Di Đà Tam thiện đạo không có nữa, không tương ứng với tam thiện đạo, cũng không tương ứng với tam ác đạo, nó tương ứng với chỗ nào? Tương ứng với thế giới Cực lạc, tương ứng với Phật A Di Đà, quý vị xem thù thắng biết bao. Cho nên, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại, tương lai nhất định thấy Phật.

Bồ Tát trong mười phương cõi nước của tất cả chư Phật ba đời; Nhị thừa, trời, người, có ai là không muốn thấy Phật A Di Đà? Không thấy được, người niệm Phật có thể thấy được, chỉ cần quý vị thật niệm, thực sự không chế được phiền não. Niệm Phật mà không chế ngự được phiền não thì chỉ kết thiện duyên, trông thiện căn với Tịnh Tông, đời này không thể thành tựu, việc thành tựu chỉ có trong kiếp sau, đời sau. Nếu quý vị hỏi kiếp nào mới thành tựu? Kiếp nào danh hiệu Phật có thể không chế phiền não, kiếp đó sẽ thành tựu. Hiện tại quý vị không chế được, thì hiện tại quý vị thành tựu. Hiện tại không thể không chế được thì kiếp sau, đời sau, vậy thì phải chịu vô lượng vô biên khổ nạn.

Kiếp này nhân duyên thù thắng gặp được Tịnh Tông, gặp được nhân duyên tốt đẹp như thế, thì nên kiên trì buông bỏ tình chấp, dùng câu danh hiệu Phật để chế ngự ý niệm, việc vãng sinh của quý vị có thể thành tựu, công phu học tập của quý vị mới có hiệu lực. Trong quá trình học tập, điều quan trọng nhất đó là kinh giáo. Phật, Bồ Tát không trú thế nữa, kinh điển vẫn còn ở thế gian. Kinh giáo chính là trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật, Bồ Tát lưu lại trên thế gian này. Học tập kinh giáo chính là cách thân cận Phật, Bồ Tát đúng đắn, lời của cổ đức không sai tí nào. Nơi kinh giáo tồn tại tức là nơi có Phật. Câu này được nói trong kinh Phật, Phật ở đâu? Nơi nào có kinh điển thì nơi đó có Phật. Quý vị mở kinh quyển ra là quý vị có thể tiếp xúc với Phật. Nếu như chúng ta không chăm chỉ học kinh điển, chỉ học những nghi thức, nghi thức là những thứ bên ngoài, cái đó không có tác dụng gì. Bản thân không không được lợi ích, ngược lại còn sản sinh tác dụng phụ, tác dụng phụ thế nào? Làm cho xã hội đại chúng nhìn thấy chúng ta mê tín. Xã hội đại chúng phê phán Phật giáo là do chúng ta gây nên. Chúng ta trở thành những tội đồ của Phật

giáo. Người phê phán có tội hay không? Người phê bình tội ít, tội lỗi của chúng ta mới nặng, bởi vì chúng ta gây ra nên họ mới phê phán. Nếu chúng ta làm đúng, họ sẽ tán thán, chúng ta làm không đúng, họ phê phán, chính tội lỗi này đáng phải đọa vào địa ngục vô gián. Chúng ta mới hiểu được sự nghiêm trọng vấn đề. Quý vị xem trong kinh điển Đại Thừa, kinh điển Đại, Tiểu thừa đều vậy, có vị Phật nào không giảng kinh, thuyết pháp? Có vị Bồ Tát nào không giảng kinh thuyết pháp? Tất cả đều không mệt nhọc hay nghỉ ngơi, giảng kinh thuyết pháp có nghỉ ngơi, đó là A la hán, Bích Chi Phật. Họ và Bồ Tát không giống nhau. Tâm Bồ Tát là bình đẳng, A La Hán, Bích Chi Phật có tâm thanh tịnh, không có tâm bình đẳng. Thuyết pháp cho mọi người phải là lúc thích thú. Khi họ thích quý vị thì họ sẽ nói cho quý vị, không thích quý vị họ không nói cho quý vị. Vậy là có sự phân biệt.

Bồ Tát không phân biệt, quý vị thỉnh họ nói là ngài nói, quý vị không thỉnh họ nói, họ vẫn nói. Bồ Tát làm người bạn không mời của chúng sanh. Quý vị không mời họ, họ sẽ tự đến, lúc nào họ đến? Họ có thể quan sát, họ biết quý vị đời đời kiếp kiếp, biết khi nào duyên quý vị chín muồi họ sẽ đến. Duyên nghĩa là gì? Quý vị có thể nghe hiểu, quý vị nghe xong sẽ hoan hỷ, sẽ không phản ứng, như thế gọi là có duyên. Như thế mới cảm động được chư Phật Bồ đến. Nếu quý vị bài xích, quý vị cự tuyệt, không chịu y giáo phụng hành, Phật, Bồ Tát không đến. Họ chắc chắn sẽ không giúp quý vị tạo nghiệp. Bồ Tát chỉ giúp quý vị tích lũy công đức. Vấn đề này chúng ta phải nên biết, phải nên học tập.

“*Bốn nguyên thanh tịnh giống như tám gương sáng vậy*”. Đây là lời của Thế Tôn nói trong “*Kinh Viên Giác*”: “*Bốn nguyên chính là tự tánh, cũng chính là pháp tánh*”. Tổ tiên người Trung Quốc có câu: “*Bốn tánh vốn thiện*”, cùng một ý nghĩa này. Vốn thiện đó chính là thanh tịnh như tám gương sáng, đó là thiện, thiện hảo, thiện mỹ.

Trong “*Viên Giác Lược Sớ Tự*” có câu: “*Là bốn nguyên của chúng sanh*”, đây là nói pháp tánh, hoặc là tự tánh. Chân tâm là bản nguyên của chúng sanh, từ đó mà có chúng sanh, chúng sanh được sinh ra từ đó, vì thế mà gọi tâm địa. Địa là thí dụ, đại địa có thể sinh vạn pháp, cây cỏ hoa lá, ngũ cốc lương thực, đều từ đất mà sanh trưởng. Ví dụ chân tâm chúng ta có thể sinh, có thể hiện. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ là do tâm địa sinh ra, hiện ra.

“*Lại nữa, bốn gọi là bốn cực*”, bốn cực nghĩa là gì? Là lí thể của pháp tánh, là cùng tận căn bản của pháp nên gọi là bốn cực. Chúng ta truy cứu vũ trụ vạn pháp từ đâu mà sanh ra? Sinh ra từ nguyên lý nào? Quý vị truy cứu đến cùng, sẽ phát hiện ra, nguyên lý hiểu rõ rồi, sự tướng cũng được sáng tỏ, đó

gọi là cùng cực. Ngạn ngữ của Trung Quốc gọi là truy cứu tận gốc, hiểu rõ đến tận cùng.

Hiện tượng vật chất, xưa nay trong ngoài nước biết bao người đang tìm hiểu đến cùng. Vật chất rốt cuộc là gì? tinh thần rốt cuộc là gì? Gần đây, nhà khoa học nhà vật lý học người Đức Max Planck, đã nghiên cứu ra nguồn gốc hiện tượng vật chất. Ông đã có kết luận, chúng ta đã đọc được, đọc được kết quả nghiên cứu của ông. Ông ta nói: “trên thế giới căn bản không có cái thứ gọi là vật chất, vật chất là gì? Vật chất chỉ là một thứ ảo tưởng được sinh ra do ý niệm tích lũy”. Vì thế cơ sở của vật chất là ý niệm. Tin tức này đã gây chấn động, vì trước nay chưa ai biết được. Nếu như tin tức này là chân thật, thì những thiên tai trên trái đất này chúng ta đã có cách thay đổi nó. Thiên tai trên trái đất là hiện tượng vật chất, mà cơ sở của vật chất là tâm niệm, ngày nay chúng ta nếu nắm vững được tâm niệm thì hiện tượng vật chất liền thay đổi được. Những lời của ông ta thật hay giả? Từ ba nghìn năm trước, trong kinh điển, Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói như vậy rồi. Ba nghìn năm sau Max Planck cũng chỉ nói như thế, đã dùng phương pháp khoa học để chứng minh nó, chứng minh những kinh điển Đại Thừa chúng ta thường tụng, tụng như thế nào? Tụng nhưng không hiểu. Tụng những gì? “*Tất cả đều từ tâm tưởng sinh*”, điều này kinh điển thường nói thế.

“Kinh Hoa Nghiêm” nói, tất cả những hiện tượng vật chất: “*Do tâm hiện ra, biến hiện theo thức*”, chúng ta không biết đã đọc bao nhiêu lần, quý vị không hiểu lại dường như hiểu, quý vị nói họ hiểu nhưng thật ra họ không hiểu, vì sao vậy? Nếu thật sự hiểu rồi, thì vấn đề của bản thân đã được giải quyết. Thân tôi có một số bệnh, tật xấu, tôi liền có năng lực thay đổi nó, tôi dùng ý niệm để thay đổi nó, không cần khám chữa bệnh. Tình trạng sức khoẻ của chúng ta, dung mạo của chúng ta, đều có thể dùng ý niệm để thay đổi, không cần đi thăm mỹ viện, vì sao vậy? Tướng do tâm sinh. Ý nghĩ hay thì tướng mạo sẽ đẹp; ý tưởng lành mạnh thì sức khoẻ dồi dào; ý niệm tốt thì môi trường xung quanh chúng ta đều tốt đẹp; ý niệm lành mạnh thì sông núi đất đai tuyệt đối sẽ không có tai họa, nó lành mạnh, những câu này rất quan trọng!

Ba nghìn năm trước Phật đã nói, trải qua các thời đại mọi người đều biết, nhưng ai cũng hoài nghi, đều không dám hoàn toàn tin tưởng. Quý vị không thể nói họ không tin, họ tin, họ có thể nói nữa. Quý vị bảo họ tin, nhưng họ hoàn toàn không thực hiện. Họ mắc bệnh, vẫn đi tìm thầy thuốc, vẫn đi tìm thuốc, như thế là không tin. Thực tin thì họ có thể thay đổi, họ thực sự sửa đổi. Khi không sửa đổi được, vẫn còn phương pháp, phương pháp đó chính là kinh nghiệm của tôi. Ngày ngày đọc kinh, ngày ngày giảng kinh, giảng cho ai

nghe? Giảng cho bản thân nghe, bản thân nghe nhiều lần, nghe mấy ngàn lần, mấy vạn lần, giả cũng trở thành thật. Diện mạo của quý vị tự nhiên thay đổi, thể chất tự nhiên thay đổi, môi trường cư trú thực sự không bị thiên tai nữa, quý vị liền phát hiện ra. Huân tập từng tí từng tí một, huân tập đến cuối cùng liền trở thành thật tin. Khi đã thật tin liền thật làm. Đức dụng của Phật Pháp Đại Thừa liền có mặt. chúng ta ngày nay không thể thấy những thứ trong kinh điển, là vì sao? Bây giờ chúng ta có thể hiểu nhưng không có chút công phu nào.

Phật A Di Đà phát bốn mươi tám nguyện, trải năm kiếp tu hành mới có kết quả. Chúng ta tu tập một đời một kiếp này, chưa được, thời gian ngắn quá. Ngài tu năm kiếp, thế giới này thành trú hoại không năm lần, thời gian dài như vậy, 48 lời nguyện này mới sản sinh hiệu quả. Ngày nay chúng ta phát nguyện vô ích, Vì sao vậy? Vì không có nền tảng tu học, nên nguyện này là nguyện rỗng, không sản sinh kết quả. Nguyện phải có thực hành thực sự gia trì cho nó, sau nguyện phải có thực hành, nguyện đó mới phát huy tác dụng.

Vì thế A Di Đà Phật ở thế giới Cực lạc, mỗi nguyện đều tự nhiên thành tựu. Thế giới Cực lạc do 48 nguyện tạo thành. Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm đều không ngoài 48 lời nguyện. Vậy chúng ta mới hiểu được nguyện lực không thể nghĩ bàn. Nhưng nguyện và hành, thì hành vô cùng quan trọng. Không hành thì nguyện là giả. Có hành, nguyện mới thật. Hành viên mãn rồi, nguyện liền viên mãn. Cho nên lí thể của pháp tánh chính là chân như bản tánh. “Kinh Viên Giác” gọi nó là bản cực. Bản cực được nói trong “Kinh Pháp Hoa”.

Dưới đây dẫn chứng, “*Pháp Hoa Huyền Nghĩa*” viết: “*Pháp thân bản cực vi diệu sâu xa*”. Đó là thành tựu của công đức, là thành tựu của công đức vốn có của tự tánh, nhưng vì công đức tự tánh vốn có của chúng ta, vì đánh mất tự tánh nên nó không khởi tác dụng, bây giờ phải nhờ tu đức, tu đức nghĩa là tu sửa lại công đức vốn có của tự tánh, là bản thân vốn có, vì mê quá nặng, bây giờ cần phản tỉnh, phải quay về căn bản, tìm lại tất cả những trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh của mình, như vậy là thành Phật rồi.

“*Từ đó có thể thấy, bản là bản tâm của chúng sanh*”, chân tâm của chúng sanh. Bản thân thực sự, trong kinh điển nói là “*bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sinh*”, chính là cái đó, thứ này không sinh không diệt, tìm thấy nó, quý vị thành Phật, quý vị đại triệt đại ngộ.

“*Thực tế lí thể*”, thực là chân thực, lí tức đạo lí chúng ta ngày nay, thể nghĩa là có thể sinh, có thể hiện, nó là bản thể. Vạn sự vạn vật trong pháp

giới, hư không giới đều sinh ra từ đó. Nó là cội, là gốc, vì thế nên gọi là “*Bản cực pháp thân*”. Nó không có hình tướng, nhưng nó có thể hiện hình tướng. “*Tức thực tướng chân như*”, “*Kinh Bát Nhã*” thường dùng bốn chữ “chân như thật tướng” này.

“*Đầy đủ các gốc công đức, tận cùng nguồn tâm vậy. Pháp thân an trú, nhập thật tướng các pháp vậy*”. Đầy đủ gốc công đức có ba nghĩa, tận cùng nguồn tâm là triệt chứng, nguồn tâm là tự tánh, chứng đắc triệt để, không phải chứng từng phần. Chứng từng phần là Pháp thân Bồ Tát, họ chứng đắc nhưng chưa viên mãn. Như lai Diệu Giác họ chứng đắc viên mãn. Viên mãn gọi là triệt chứng, triệt để chứng đắc.

An trú pháp thân, an ở đây là an toàn, an trú viên mãn nơi tự tánh, thành một thể với tự tánh, nó vốn là nhất thể, bây giờ mới hoàn toàn rõ ràng, hoàn toàn khế nhập, không còn mảy may trở ngại. Ngại là chướng ngại, cách là cách biệt, không còn nữa. Người xưa ví “*hoà hợp như nước với sữa*”, dung hòa vào nhau. Đây chính là tánh đức, tánh đức vốn là như thế, nó dung hòa với tất cả chư Phật Như Lai thành một thể; dung hòa với chúng sinh trong mười pháp giới thành một thể; dung hợp với tất cả hiện tượng thành một thể. Ngày nay trong khoa học nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên đều dung hòa thành một thể của. Nó thực sự là một thể. Đây chính là quả Phật cứu cánh viên mãn. Cảnh giới này được gọi “*Thường Tịch Quang*”. Cảnh giới này tiếng Phạn gọi là “*Đại Bát Niết Bàn*”, cũng gọi là “*Đại Quang Minh Tạng*”. Chúng ta muốn tìm về chính mình, tìm về căn nguyên cuối cùng chính là tìm về đây. Đến được nơi đây chính là viên mãn thành Phật, đến được nơi đây mới biết được tất cả chúng sinh trong khắp pháp giới hư không giới là chính ta, đó là tìm thấy rồi.

Hiện tại chúng ta đang còn có anh, tôi, người ta, thì chưa tìm được. Tuy đọc rất nhiều kinh điển Đại Thừa, dường như có tin tức như vậy, nhưng không thể chứng thực được. Công phu tu tập đến nơi rồi mới biết rằng đó là thật, không phải giả. Kinh Phật không nói dối, quý vị chứng thực rồi thì mới thực sự là nhất thể. Vì vậy tâm từ bi của Phật, Bồ Tát chính là tánh đức, từ bi của tự tánh, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Quý vị nghĩ đến hai chữ đồng thể. Đồng thể ở đây nói là bản cực, bản cực bản tánh là đồng thể, như thế thì còn gì để nói!

Tự mình đối với chính mình mà còn có ác ý sao? Chúng ta dùng ác ý đối với chúng sanh, chính là dùng ác ý đối với chính mình, vì chúng sinh và bản thân là một. Khi chúng được cảnh giới này rồi thì gọi Pháp thân Bồ Tát,

người này không ở trong mười pháp giới nữa. Người niệm Phật họ chắc chắn sẽ trú nơi cõi Thật báo Trang Nghiêm của Phật A Di Đà. Bởi vì người ở cõi Thật Báo Trang đều biết mình và người là nhất thể. Hai cõi nước sau không có cảnh giới này, họ vẫn còn tập khí phân biệt, đến cảnh giới này tập khí mới coi như đoạn hết, chứng được bản cực.

An trú pháp thân tức là chứng đắc pháp thân, nhập vào thực tướng các pháp, biết được tất cả các pháp chính là bản thân, đó gọi là chân tướng, thật tướng là chân tướng.

“*Bồ đề giả*”, dưới đây giải thích hai chữ Bồ đề, “*An Lạc Tập*” viết: Bồ đề là tên Phật đạo vô thượng. Bồ đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung Quốc có nghĩa là Phật đạo. Phật có nghĩa là Bồ đề, Phật có nghĩa là giác, Bồ đề là giác. Vô thượng Phật đạo, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: Diệu giác Như Lai mới là Phật đạo vô thượng, được gọi là đại Bồ đề. Người học Phật, trong kinh điển có một danh từ gọi là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Câu này có thể dịch, hoàn toàn có thể dịch, nhưng nó không được dịch, mà vẫn dùng dịch âm tiếng Phạn. Điều này trong thể lệ phiên dịch thời xưa gọi đó là “tôn trọng nên không dịch”. Người học Phật cầu những gì? Chỉ cầu điều này, là cầu mong A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không phải cầu thăng quan phát tài, chỉ cầu điều này thôi. Câu này nếu dịch ra nghĩa là “vô thượng chánh đẳng chánh giác”. “A” dịch là “vô”, “nậu đa la” dịch ra tiếng Trung Quốc có nghĩa là “thượng”, “tam” là “chánh”, “miệu” là “đẳng”, “chánh đẳng”, cuối cùng là “tam bồ đề”, “tam” là “chánh”, “bồ đề” là “giác”, dịch cả câu là “Vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Người học Phật chỉ mong điều này. Quý vị còn mong cầu gì khác thì quý vị đã sai. Mong cầu thứ khác là những thứ gì? Đó là những thứ trong Lục đạo. Trong Lục đạo không có A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, trong Tứ thánh pháp giới có tam bồ đề, tức là có Chánh giác, nhưng không có Chánh đẳng chánh giác. Vì thế chúng ta có thể nói, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong Tứ thánh pháp giới đều là Chánh giác, chứ không phải là Chánh đẳng chánh giác. Chánh đẳng chánh giác phải phá vô minh, chứng pháp thân, chứng pháp thân mới được gọi là Chánh đẳng chánh giác. Ai là người Chánh đẳng chánh giác? Đó là bốn mươi một đại sĩ pháp thân trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” đều gọi là Chánh đẳng chánh giác.

Vô thượng? Vô thượng là Diệu giác, chỉ có một chỗ. Diệu giác là thực sự thành Phật, Phật cứu cánh viên mãn. Còn Chánh đẳng chánh giác? Đó là phân chứng tức Phật. Chánh giác nằm trong Tứ thánh pháp giới, đó gọi là tương tự tức Phật, vẫn chưa thật sự, tương tự, giống Phật, không phải chân Phật, là Phật trong mười pháp giới. Đại sư Trí Giả tông Thiên Thai nói cho chúng ta vậy.

Cho nên học Phật là để làm Phật, phải thành Phật. Thành Phật là thành như thế nào? Thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng phải cầu điều này, đây chính là tông chỉ, mục tiêu tu học trong Phật pháp. Ở đây có ba giai đoạn, từ dưới nói lên trên. Thứ nhất là Chánh giác, tiếp theo là Chánh đẳng chánh giác, thứ ba là Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Giai đoạn thứ nhất là A La Hán và Bích chi Phật, quyền giáo Bồ Tát. Giai đoạn thứ hai là bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ. Giai đoạn thứ ba Phật quả Diệu giác cứu cánh. Đây là ba học vị, người chứng được chánh giác, trong giáo lý Đại Thừa gọi họ là A La Hán. A La Hán là học vị thứ nhất, học vị thấp nhất, thành chánh giác. Học vị thứ hai, từ Viên giáo Sơ trú đến Đẳng giác, trong này có 41 cấp bậc. Họ chứng được là Chánh đẳng chánh giác, Bồ Tát. Vì thế nên Bồ Tát là học vị thứ hai. Cuối cùng, đây là học vị cao nhất, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, danh xưng của học vị đó gọi là Phật Đà.

Chúng ta học Phật nỗ lực dần dần sẽ đi lên, đầu tiên chúng được là Chánh giác, thêm một bậc nữa là Chánh đẳng chánh giác, cuối cùng chúng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì thế, Phật đà, Bồ Tát, A La Hán là danh xưng ba học vị trong Phật giáo học. Danh xưng này bình đẳng, ai cũng có thể lấy được. Vì sao ai ai cũng có thể lấy được? Phật dạy: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”. Nói cách khác, Phật khẳng định, chúng ta ai ai cũng vốn là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chỉ vì một niệm bất giác, mê lầm, mê mất bản tánh, khi mê rồi thì càng mê càng sâu, mê đến nông nỗi này. Hình dạng hôm nay thật đáng thương, hoàn toàn không một chút trí tuệ, thứ ta có là gì? Phiền não, tập khí. Khởi tâm động niệm ai là người chủ nhân, ai là chủ chốt? Phiền não làm chủ, tập khí làm chủ. Bản thân không phải là người nữa! Quý vị xem quý vị đáng thương biết bao.

Người là gì? Người là Phật. Phật, Bồ Tát từ bi giúp đỡ chúng ta khôi phục lại, khôi phục điều này gấp không được. Về lí thì trong một niệm, Phật với chúng sinh chỉ khác nhau trong một niệm, nói trên lý là vậy. Một niệm giác, chúng sinh liền thành Phật. Một niệm mê, Phật biến thành chúng sinh, chỉ trong một niệm. Nhưng một niệm này chúng ta không phản tỉnh được. Vì không phản tỉnh được nên Phật dạy chúng ta phải từ từ, buông bỏ từng tí một. Trải thời gian dài, từ từ quý vị sẽ buông bỏ được.

Hiện tại chúng ta học Phật, tu học theo Tịnh tông, có thể ngày trong đời này vãng sanh gặp Phật A Di Đà, chắc chắn không phải chúng ta mới bắt đầu tu học trong kiếp này, điều này không thể được. Trong quá khứ chúng ta đã từng tu hành rất nhiều đời, đời đời kiếp kiếp tu hành, tích lũy thiện căn phước

đức, nên đời này lại gặp được. Gặp rồi, tiếp tục tu tập mới có tâm tinh tấn mạnh mẽ, thật tin, thực sự phát nguyện, không hoài nghi đối với thế giới Tây phương Cực lạc. Thực sự phát nguyện, thực tâm muốn đi, ngay trong kiếp này quả nhiên đi được rồi. Cội gốc thiện căn trong đời trước kiếp trước sâu dày, không có cội gốc đó thì không được. Cội gốc kém một chút, đời này nếu gặp được duyên, cũng được! Đây chính là điều đại sư Thiện Đạo nói: “Do gặp duyên không giống nhau”. Cội gốc kém một chút, gặp được duyên lành, gặp bạn hiền, gặp được đạo tràng tu học tốt, bạn đồng tu đồng học tốt dẫn dắt đi lên. Chuyện này cũng có nhưng không chắc chắn, chưa chắc quý vị đã gặp được, hoặc gặp được chưa chắc quý vị đã chịu làm, gặp người siêng tu thì duyên đó đã chín muồi, nhất định kiếp này sẽ được vãng sinh.

Còn một thứ chưa chắc chắn nữa, khi sinh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rồi, quý vị được thượng thượng phẩm vãng sanh, hay hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng do gặp duyên khác nhau, chắc chắn vãng sanh là định số. Quý vị sinh ở đẳng cấp nào là điều không chắc. Điều này là đại sư Thiện Đạo nói cho chúng ta. Chúng ta nghe xong rất hài lòng, nhất định đến thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc là trường học, quý vị học từ lớp một từ từ học lên, hay là chen ngang vào? Đó là duyên phận, có người rất giỏi dang, chen ngang lại chen thẳng vào thượng thượng phẩm, vào lớp tiến sĩ luôn, vậy là thành Phật rất nhanh. Có người vào lớp một tiểu học từ từ học lên thôi, nhưng cuối cùng nhất định thành Phật. Chỉ là thành Phật sớm muộn không giống nhau mà thôi. Có người rất nhanh, có người rất chậm. Cho nên với bất kì người nào, chúng ta không được sinh lòng khinh mạn, không được coi thường người ta. Vì sao vậy? Nói không chừng họ chen vào đến thế giới Cực lạc. Lớp của họ cao hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ. Quý vị chớ thấy họ hiện tại ngu ngơ, chúng ta cảm thấy mình rất thông minh, khi chúng ta vãng sanh, chỉ được vào lớp một học dần lên. Người ta không thông minh lại ngốc nghếch, họ vào lớp lại vào thẳng lớp tiến sĩ, đừng thấy mặt mà bắt hình dong, nước biển không thể đo lường, phải sanh tâm cung kính với tất cả chúng sinh. Điều này vô cùng có lý. Đối với bất kì chúng sanh nào, dù làm thiện hay làm ác, mình cũng phải cung kính.

Bồ Tát Phổ Hiền đã dạy chúng ta “*Lễ kính chư Phật*”, không thể không cung kính, không thể không cúng dường. Cúng dường là tu phước, người ít cúng dường phước báo ít, không phải là người đại phước báo. Phổ cúng dường sẽ được đại phước báo. Phổ cúng dường là gì? Có bao nhiêu cúng bấy nhiêu, không giữ lại, đem ra cúng dường hết. Sau đó mọi thứ sẽ trở lại hết, càng lâu càng nhiều, càng nhiều lại càng phải cúng dường. Càng ngày càng nhiều là sao? Đây là Phật Bồ Tát gia trì. Quý vị có tâm lớn, quý vị có nguyện

lớn, chur Phật, Bồ Tát thành tựu cho quý vị, gia trì quý vị. Nếu tâm địa quý vị hẹp hòi, chỉ lo cho bản thân không quan tâm đến người khác, không tận tâm tận lực giúp đỡ người khác, cúng dường đồ vật cho người, chọn thứ xấu hơn để cúng dường người khác, thứ tốt hơn để lại, đó là tâm lượng hẹp hòi, người này phước báo không lớn. Ngoài ra có một hạng người tâm lượng rộng hơn quý vị, phước báo của họ cũng hơn quý vị, những thứ tốt đẹp đem cúng dường cho người, những thứ không tốt dành lại bản thân dùng, người này phước báo lớn.

Vì thế quý vị phải nhớ một câu nói của Phật “lợi tha là thực sự lợi mình, lợi mình là thực sự hại mình”. Phật đối với chân tướng sự thật hiểu rõ triệt để. Chúng ta không biết, chúng ta luôn cho rằng mình thua thiệt, mắc lừa! Nhưng người xưa đã có câu: “Chịu thiệt là phước, bị lừa là trí tuệ”. Quý vị có thể tin được không? Người có trí tuệ họ tình nguyện bị lừa. Người không có trí tuệ, bị lừa thì oán hận, khởi tâm oán hận, tâm oán hận khởi lên thì đi đến đâu? Đến thẳng địa ngục, vì thế tâm hoan hỷ của họ không sanh khởi được, nên cần trí tuệ. Người có trí tuệ luôn luôn hoan hỷ, bị lừa cũng hoan hỷ, thua thiệt cũng hoan hỷ, vì sao vậy? Say này phước vô cùng, phước báo về sau lớn lắm. Tham chút lợi trước mắt, phước báo của bản thân dễ dàng hưởng hết, sau khi hưởng hết thì không còn gì. Bởi vì những gì quý vị có được đều không dùng phương thức chánh đáng, toàn dùng thủ đoạn bất thiện để đạt được. Nhưng những thứ có được vẫn là phước báo. Quý vị không có phước, dùng thủ đoạn bất thiện cũng không đạt được.

Quý vị làm ăn trộm, ăn cướp, mà quý vị không phước báo, thì chưa cướp được đã bị cảnh sát tóm đi rồi, vì quý vị không có phước. Quý vị có phước, những thứ cướp được, trộm được, quý vị còn có thể hưởng thụ, Vì sao vậy? Vì quý vị vẫn còn phước báo của mình. Nhưng phước báo của quý vị đã bớt đi một phần lớn mà quý vị không hay. Ví dụ quý vị vốn có được một ức phước báo, quý vị đi ăn trộm, ăn cướp của người ta, chỉ cướp độ vài triệu, quý vị đã thấy nhiều lắm rồi, và quý vị đã đánh mất mấy ức phước báo, thiệt thòi rất nhiều. Khi đã hiểu vấn đề rồi thì quý vị không còn tâm trộm cắp nữa, đoạn luôn ý niệm lợi dụng người khác, đó chính là cội gốc phước đức của quý vị. Dùng thủ đoạn không đúng để chiếm đoạt của người khác, sẽ làm giảm phước báo của quý vị. Rất nhiều người không biết, ngày ngày làm những việc ngu ngốc này, ngày ngày đều mất phước, còn cho rằng bản thân phước báo rất lớn. Khi đã hưởng hết phước báo thì đóng cửa phá sản, ngay cả ngân hàng cũng phá sản, do hưởng hết phước báo rồi. Những chuyện này luôn bày ra trước

mặt chúng ta, chỉ cần quý vị để tâm quan sát một chút quý vị đều có thể nhận ra, đều ngay trước mắt, không giả dối tí nào. Vì vậy người xưa có một câu nói rất hay: “Rộng rãi thì phước nhiều, hẹp hòi thì ít phước”.

Phước báu không ai có thể so sánh được với Phật, vì sao? Vì tâm lượng của Phật lớn, tâm bao thái hư, lượng khắp sa giới, cho nên phước báu của Phật vô cùng vô tận. Mỗi người chúng ta đều có phước báu như Phật, khi mê làm phước báu đó hoàn toàn không thấy nữa, không phải là không có mà là mê mất, mê mờ phá rồi thì nó hiện tiền. Cho nên tất cả những vật phẩm vật chất chúng ta cần trong cuộc sống, có cần thiết phải chiếm hữu không? Không cần thiết. Quý vị muốn chiếm hữu, chiếm hữu không được, nó không thuộc về quý vị, quý vị làm sao mà chiếm hữu? Dùng phương pháp chiếm hữu để có được, thực sự có được rồi vẫn là số quý vị đã có vậy. Quý vị xem có oan uổng không?

Ở đây có một cuốn sách, tôi nghĩ rất nhiều người đã xem qua, “*Khải tửn quân đoàn đông chinh Trung Quốc chi mê*”, quyển sách này ghi chép lại cuộc nói chuyện giữa người và ma. Caesar là một quân vương của đế quốc La mã. Ông ta sống cách chúng ta hai nghìn một trăm năm, hai nghìn một trăm năm trước, ông ta đã đưa một đội quân hơn một trăm ngàn binh sĩ định chinh phục Trung Quốc. Tướng quân thống lĩnh quân đoàn này là con trai thứ ba của ông này, thái tử thứ ba. Quân đoàn này bị đánh úp toàn bộ tại Trung Quốc, đều chết trong Trung Quốc, những linh hồn này đến bây giờ vẫn còn, vẫn rất mạnh mẽ, có linh hồn dựa vào thân một phụ nữ nông dân, kể lại câu chuyện này, rồi viết thành quyển sách như vậy. Quân đoàn này rất đáng thương, hiện tại là cô hồn dã quỷ lang thang khắp nơi. Họ gặp một vị Bồ Tát, vị Bồ Tát này chúng tôi nghĩ chắc là háo thân của Quan Thế Âm Bồ Tát. Họ gọi Ngài là Bồ Tát Lợi Tân. Bồ Tát nói với họ: Trung Quốc không phải của quý vị, quý vị đến đây làm gì? Ý nghĩa câu nói rất sâu sắc, dùng vũ lực chinh phục để có được đất đai, nhân dân. Là của quý vị, quý vị sẽ thống lĩnh được một thời gian. Không phải của quý vị, quân đội quý vị hùng cường như thế, tất cả đều bỏ mạng ở đây, không phải quý vị. Nếu là của quý vị thì không cần dùng vũ lực để chinh phục cũng thống trị được, tại sao vậy? Số mạng các quý vị đã có, quý vị có đức hạnh đó, có phước báu đó, đã có số phận đó. Trong số phận có thì sớm muộn gì cũng có, số mạng đã không chớ miễn cưỡng tìm. Con người lại cứ làm những việc đại đột đó, đọa vào địa ngục chịu khổ, chịu nạn, vô cùng đáng thương. Những người áp vong kể câu chuyện này ra. Bây giờ đều qui y Tam Bảo, đều học Phật rồi, họ mong xây dựng cho họ một ngôi miếu để họ có nơi cư trú, không phải làm cô hồn dã quỷ nữa, hi vọng có một đạo tràng để mọi người cùng nhau niệm Phật, cùng tu cầu sinh Tịnh độ.

Cư sĩ Tề Tổ Bình, ở Cam Túc, chính là nơi mà họ đã chết, cuối cùng hết cách này tự sát tập thể, tức toàn quân bị đánh úp, nguyên soái tướng quân của họ cũng chết tại đó, ở nơi đó xây một ngôi miếu, có lẽ sắp hoàn thành rồi. Tề lão cư sĩ nói với tôi, khoảng tháng bảy năm nay ngôi miếu nay được xây xong. Họ có một đạo tràng để an cư niệm Phật. Điều này nói lên điều gì? Người không chết, chỉ thân xác chết thôi, linh hồn hai nghìn một trăm năm nay vẫn rất mạnh mẽ. Những người này từng đến gặp tôi, cũng là mượn thân, khi tôi đang ở Hồng Kông, đến nhờ tôi giúp đỡ. Lần đầu đến tìm tôi nhờ giúp đỡ, tôi đang ở nước ngoài, họ không thể ra nước ngoài, ma cũng có giới hạn. Họ ra nước ngoài cũng cần giấy thông hành, không có giấy thông hành họ không thể đi được, vì thế bây giờ không thể quay trở về La Mã. Thiên thần giữ biên giới không để cho họ đi. Tôi đang ở nước ngoài, tôi làm sao giúp đỡ họ? Tôi liền nghĩ đến cư sĩ Tề Tổ Bình, tôi nói tin tức này với bà ấy, bà ấy đến hỏi thăm, đến Cam Túc hỏi thăm, gặp được người phụ nữ bị áp vong đó. Quả nhiên người bị áp vong, kể chi tiết tình hình xin bà giúp đỡ, đây là chuyện thật, không giả dối chút nào.

Tác giả cuốn sách này là một vị trưởng phòng ở phòng mặt trận thống nhất ở địa phương này. Ông hoàn toàn không tin chuyện này, đây là chuyện nhằm, nhưng sau năm, sáu lần tiếp xúc, liền cảm thấy đây là chuyện thật, không phải giả, tuyệt đối không phải là câu chuyện do người bị vong nhập soạn ra, không thể vậy. Ông ta cũng tốn rất nhiều công sức, tìm rất nhiều người để đối chứng. Ví dụ như lời bà ta nói là tiếng của người La Mã cổ, không ai nghe hiểu được. Ông tìm đến trường ngoại ngữ nhờ các học giả chuyên gia đến đó để phỏng vấn, chứng minh cô này nói thật, không phải lừa dối.

Cho nên nhân quả ba đời, quý vị không thể không tin. Nếu quý vị không tin, thì sau này hối hận cũng không kịp. Những tin tức này mang đến cho chúng ta một thông điệp, con người nhất định phải thành thật, phải chân thành, phải biết được vận mệnh. Vận mệnh có, sẽ có, không cần cưỡng cầu, đến lúc tự nhiên quý vị liền có. Vận mệnh không có, trăm phương ngàn kế cầu mong, cầu không được. Vậy là quý vị tạo rất nhiều nghiệp bất thiện một cách oan uổng. Con người nhất định phải giữ phép tắc. Nếu muốn phát tài, trong Kinh Phật đã dạy cho chúng ta nhiều phương pháp tốt, thế nào mới phát tài? Bồ thí của cải sẽ phát tài, bồ thí tiền của là nhân, được giàu sang phú quý là quả, tài được phát như vậy, đó là chân tài! Cho nên bồ thí, quả báo là càng bồ thí càng nhiều của cải. Cuối cùng Đức Phật dạy chúng ta đừng tích chứa của cải, đừng cất giữ những thứ đó, càng nhiều càng bồ thí, càng bồ thí càng có nhiều, càng nhiều càng bồ thí, luôn luôn bồ thí, đừng nên cất giữ. Vậy thì của cải của quý

vị không bao giờ cạn. Quý vị mới có thể giúp đỡ được rất nhiều chúng sanh nghèo khổ. Quý vị hiểu được đạo lý này.

Thông minh trí tuệ là nhờ bố thí pháp, khoẻ mạnh sống lâu là nhờ bố thí vô úy. Vô úy là tuyệt đối không làm tổn hại chúng sinh, vì thế không ăn thịt chúng sinh là bố thí vô úy. Quý vị không làm thương tổn chúng thì quả báo của quý vị là sức khoẻ sống lâu. Ba thứ quả báo mọi người ai cũng mong ước, nhưng họ không chịu tu nhân, như thế là sai rồi.

Quý vị thấy trong kinh điển, mỗi vị Phật, mỗi vị Bồ Tát, thậm chí Thanh văn, Duyên giác, tất cả những việc làm của họ đều là ba thứ bố thí này. Phật A Di Đà, xây dựng thế giới Cực lạc là bố thí của cải, thế giới Cực lạc dùng để làm gì? Tiếp dẫn chúng sinh trong tam đồ, Lục đạo đến thế giới Cực lạc để cầu học tập, đó là bố thí của cải. Ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho mọi người đó là bố thí pháp. Trong cả hai thứ kể trên đều có bố thí vô úy, vì vậy phước báo của Phật A Di Đà mới lớn như thế. Tất cả chư Phật đều không thể so sánh với Ngài. Ngài vui với điều này không chán, hoan hỷ làm, càng làm càng vui, càng làm thế giới càng trang nghiêm. Mỗi ngày người đến nơi đó học tập không biết bao nhiêu mà kể! Những điều này cũng tạo thành tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Chúng ta phải phát tâm học tập theo Ngài.

Bố thí phải bắt đầu từ gần đến xa, trước tiên đối với người nhà rộng rãi khảng khái, không có tâm ích kỷ, không có của riêng mình. Chăm sóc người nhà trước, sau đó đến bà con láng giềng, dần dần rộng ra mọi người xung quanh. Quan tâm đến bà con bè bạn, tiếp tục quan tâm đến tất cả chúng sinh khổ nạn. Cách làm của quý vị, không những được Tam bảo gia trì mà Long thiên thiện thần ủng hộ, quỷ quái yêu ma cũng nể phục quý vị. Họ không bao giờ quấy nhiễu quý vị, vì sao? Quý vị là người tốt. Yêu ma quỷ quái thường tìm đến những người nào? Người bề ngoài tốt nhưng tâm địa không tốt, họ sẽ tìm đến quý vị, đến quấy nhiễu, lí do vì sao? Quý vị vờ vịt, quý vị không thực tâm. Nếu quý vị sống thực, họ sẽ phục quý vị. Chứng minh lời dạy trong Phật Pháp: “mỗi người là người tốt, mỗi việc là việc tốt”, yêu ma quỷ quái cũng là người tốt, quý vị tử tế với họ, họ sẽ tử tế với quý vị, quý vị giả dối với họ, họ sẽ trả thù quý vị.

Vì thế Bồ đề là đại giác, thực sự giác ngộ, Bồ đề là tên gọi của Vô thượng Phật đạo.

“*Tu thắng Bồ đề hạnh*”, tu tập hạnh thù thắng vô thượng Phật đạo, là câu tiếp của câu trên, “*tức từ căn bản trí đến sai biệt trí; từ đại trí của Văn Thù*

mà khởi đại hạnh của Phổ Hiền, mà đức của Bồ Tát Phổ Hiền đoan chánh quy hướng thế giới Cực lạc vậy.” Những câu này kết luận vô cùng hay.

Tu hạnh thù thắng của Phật đạo, Phật đạo thù thắng thực tiền nơi thập độ của Bồ Tát. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói Thập độ. Thông thường Đại Thừa nói Lục Độ. Mọi người đều biết Lục Độ, đó là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Mỗi ngày Bồ Tát đều thực hiện những công việc này. “*Kinh Hoa Nghiêm*” dùng mười đại diện viên mãn. Vì thế từ Bát nhã độ khai phương tiện, nguyện, lực, trí, liền thành mười độ. “Bát nhã” là căn bản trí, “phương tiện” là thiện xảo phương tiện, “nguyện” là phát nguyện, giống như bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà. Dùng nguyện thúc đẩy lúc đó mới sinh ra lực, “lực”, như ngày nay chúng ta gọi năng lực, nó có năng lực. Cuối cùng là trí, “trí” ở đây là tri thức. Sử dụng phương pháp này để bố thí trí tuệ chân thực cho chúng sinh, để cho tất cả chúng sanh đều nhận được lợi ích ngay bây giờ.

“*Kinh Hoa Nghiêm*” giảng rất chi tiết về Thập ba la mật, Thập nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát dùng những phương pháp này thực sự lợi lạc cho hữu tình, giúp đỡ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui.

Nhà Phật thường nói, “pháp luân chưa chuyển, trước chuyển thực luân”, thế giới Cực lạc cũng là ý nghĩa này. Chưa nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, được hưởng thụ cuộc sống vật chất ở thế giới Cực lạc trước, cần hiểu được mong muốn của chúng sanh, hiểu được mong cầu của chúng sinh, ăn mặc đủ mới biết vinh nhục, phải đảm bảo cuộc sống vật chất, mới nói đến chuyện học tập, họ mới yên tâm học hành. Cuộc sống chưa vững vàng, quý vị bảo họ đến học, họ không làm được, vì tâm họ đã yên đâu. Vì thế chúng ta phải làm sao giúp đỡ họ ổn định cuộc sống vật chất, trước phải bố thí tiền của sau đó mới bố thí giáo pháp, cuối cùng là bố thí vô úy. Ba loại bố thí này phải thực hiện thứ tự có trước sau. Tài sản là sức lực của mọi người, người xuất gia làm gì có tài sản? Do thập phương cúng dường, thập phương cúng dường chỉ cần bản thân mình không sử dụng, đem phân phát lại cho thập phương là bố thí. Giống như tài sản của thập phương tập trung lại đây, ta có nhiệm vụ phân chia như thế nào cho hợp lí, thích đáng để mọi người đều được tốt. Trong thế giới ngày nay, trừ một số cách bố thí thông thường, nếu thực sự muốn chánh pháp được dài lâu thì phải có những đóng góp cụ thể, đó là xây dựng đạo tràng.

Năm 1982, lần đầu đến Mỹ, tại San Francisco tôi gặp một số người bạn cũ, ngày trước chúng tôi cùng là học trò của thầy Lí, họ di dân đến Mỹ, sống tại

chung cư dành cho người già, chung cư người già San Francisco, chung cư này trong thành phố. Chung cư này là lầu lớn, có khoảng hơn hai mươi tầng, mỗi căn hộ khá rộng, mỗi căn hộ bình thường hai đôi vợ chồng già có thể ở được, một phòng ngủ, một phòng khách, một nhà bếp, nhà kho, một balcon, khoảng mười lăm bộ Đài loan, mười lăm bộ rộng chừng nào? Một bộ bằng 36 thước, 36 thước Anh, thước vuông, mười bộ là 360 thước vuông phải không? Mười lăm bộ là hơn 400 thước vuông, hơn 400 thước vuông Anh, cho nên cũng không nhỏ, chỗ ở rất thoải mái. Trong mỗi tòa lầu hơn 400 căn hộ, qui mô tương đối lớn, có công trình công cộng, có hội trường lớn, giống như giảng đường vậy. Chúng tôi giảng Kinh chính tại nơi đó, mở khóa giảng nơi hội trường đó. Tôi giảng ở đó một tuần lễ, tôi liền hiểu ra, tôi nói đạo tràng Phật giáo trong tương lai nên như nơi này vậy, vì sao vậy? Họ đã về hưu rồi, tuổi về hưu khoảng 55 tuổi trở lên, họ không làm việc nữa, đúng là lúc để nghe Kinh, niệm Phật, nghe pháp. Trong xã hội ngày nay, đạo tràng nên tổ chức như thế. Vì vậy tôi đã nghĩ đến những làng Di Đà, cách nghĩ về làng Di Đà bắt đầu từ đó. Người trẻ đang bận rộn học hành, mãi mê công việc, làm gì có thời gian để nghe Kinh? Không có thời gian. Chỉ đến sau khi nghỉ hưu, họ đã buông xuống tất cả, vậy mới dễ tu hành. Nếu họ không tu tập thì cảm thấy nhạt nhẽo, cuộc đời không còn ý nghĩa gì, lúc này họ nghe Kinh, học tập theo giáo dục của Thánh hiền thì khác, làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn, sanh cơ mới có thể phát sanh được. Vì thế tổ chức viện dưỡng lão là việc tốt, viện dưỡng lão chính là đạo tràng, trong đó có giảng đường, có niệm Phật đường, có trung tâm giải trí. Những thứ đó là gì? Công trình công cộng, nếu có được một thư viện nữa thì càng tốt. Trong giảng đường ngày ngày giảng kinh, có thể chiếu phim, mở đĩa, để cho trong hai mươi bốn giờ giảng kinh không bị gián đoạn, hai mươi bốn tiếng đồng hồ niệm Phật không gián đoạn. Trong một khu vực nhỏ đó, bất luận ở đâu đều có thể nhìn thấy, nghe được giảng kinh, nghe được niệm Phật. Trong một phạm vi nhỏ chính là thế giới Cực lạc, thế giới Cực lạc thu nhỏ. Đây chính là đạo tràng của thế kỉ 21, thế kỉ 21 không phải là tự viện, am đường, mà là hình thức của làng Di Đà, hình thức chung cư cho những người già.

Làng nghỉ hưu cho người già của Australia, vì đất nước Australia rộng lớn, đất đai nhiều mà, đất đai không đắt, nên môi trường sinh sống của họ giống như công viên vậy, vô cùng tốt đẹp, bên trong rộng rãi, cây xanh hoa cỏ nhiều, bố trí nhiều dòng nước, cây cầu nhỏ, thực sự là môi trường lí tưởng cho cuộc sống của người già. Nhưng lại thiếu thốn sự hưởng thụ tinh thần, hưởng thụ tinh thần nhiều thứ thì những thứ của Trung Quốc. Nếu không phát triển theo chiều hướng này, thì trong tương lai những môn nghệ thuật dân gian của

Trung Quốc dần dần sẽ bị mai một, rất đáng tiếc. Vì thế nên bồi dưỡng những nhân tài nghệ thuật dân gian. Họ sẽ đến những nơi nào để biểu diễn? Chuyên môn đến chung cư người già, thôn Di Đà biểu diễn. Nếu quốc gia này có được vài nghìn thôn Di Đà, thì họ không phải bận rộn mà vui lắm sao, được đi biểu diễn khắp nơi. Đây là giáo dục tôn giáo, giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, ở trong đây sắp xếp như vậy vô cùng lý tưởng. Việc này phải có người có phước báo lớn phát tâm xây dựng, bắt đầu từ những hạng mục nhỏ rồi từ đó nhân rộng ra, mười năm, hai mươi năm sau sẽ trở thành những đạo tràng khá qui mô, có tầm ảnh hưởng. Nhất định phải dần dần phát triển làm cho gốc rễ kiên cố mới làm cho tốt được, không thoáng chốc đã làm lớn được rồi. Phát triển nhanh chóng tệ nạn rất nhiều, không làm tốt được, “*dục tốc tắc bất đạt*”. Không có phước báo lớn như vậy, phước báo dần dần từ nhỏ bồi dưỡng lên càng bồi dưỡng càng lớn. Đó mới là phương pháp, là nguyên lý thành công. Đây đều thuộc về tu hạnh Bồ đề thù thắng ở đoạn này nói, tu tập hạnh thù thắng Vô thượng Phật đạo.

“Từ đại trí của Bồ Tát Văn Thù khởi đại hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Từ đức của Bồ Tát Phổ Hiền, mười đại nguyện vương dẫn chúng sinh về Cực lạc”. Mục tiêu cuối cùng nhất định phải nơi thế giới Cực lạc, vậy mới đúng. Ở thế giới này, chúng ta có tạo sự nghiệp lớn bao nhiêu, nên biết chỉ là trạm đón tiếp của Thế giới Cực Lạc. Tương lai đều đưa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vậy mới có ý nghĩa. Vì vậy kinh không thể không đọc, kinh không thể không giảng, đọc rồi phải đi giảng nói, giảng cho ai? Giảng cho một người cũng được, giảng cho hai người cũng được, không câu nệ hình thức, ngày ngày không gián đoạn. Giảng mười năm như thế sẽ thành công, quý vị trở thành đại pháp sư. Đại pháp sư có nhất thiết phải đăng đàn thuyết pháp không? Không cần thiết, quan trọng nhất là gì? Là một phòng quay phim và mạng Internet, ở nơi nhỏ nhỏ này giảng, cả thế giới sẽ thu xem được, vậy là được rồi! Kiểu này thuận tiện quá, thính chúng nhiều ít gì cũng mấy trăm ngàn người, thông thường khoảng vài triệu người, thậm chí đến mấy chục triệu thính chúng. Đầu tiên luyện tập, luyện mười năm sẽ thành công.

“Thọ kí, từ Phật nhận lời ký trong tương lai sẽ thành Phật”, thọ kí nghĩa là Thế Tôn dự báo trước với quý vị, nhìn thấy quý vị hiện tại công phu tu hành thành tựu, liền có thể dự báo quý vị tương lai thời gian nào sẽ thành Phật, thành Phật ở thế giới nào, Phật hiệu gọi là gì, Phật đều sẽ nói cho quý vị, dự báo tất cả những thành tựu trong tương lai cho quý vị. Hiện tại quý vị đang tu nhân, sau này sẽ có kết quả, kết quả bản thân không biết, Phật biết được.

“*Nhân đủ trí tuệ, thế nguyện cùng với các diệu hạnh đã nói ở trên*”, Phật sẽ thọ kí cho quý vị. Không có trí tuệ quý vị sẽ không có năng lực để thực hiện, không có thế nguyện quý vị sẽ không có phương hướng, không có mục tiêu, quý vị rất khó có thành tựu. Nếu một người, trong cuộc đời họ có phương hướng nhất định, có mục tiêu nhất định, sớm muộn gì họ sẽ thành tựu. Con người trong đời không thể không có phương hướng, không thể không có mục tiêu, điều này rất quan trọng! Có phước báo lớn, ta nên cùng hưởng báo đó với tất cả chúng sinh, như thế phước báo đó mới càng lớn, lớn đến vô cùng vô tận. Phước báo của Phật A Di Đà là lớn nhất, Ngài đem phước báo của Ngài cho tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới cùng hưởng. Vì thế phước báo đó thù thắng không gì sánh được. Đây đủ ba điều kiện này, có trí tuệ, có phương hướng, có mục tiêu, lại thật làm, các diệu hạnh này chính là thật làm, “*nên chắc chắn được Phật thọ kí mà quả Phật viên mãn, nên gọi là thọ kí sẽ thành Phật*”. Chư Phật Như lai thọ kí cho quý vị, tương lai chắc chắn quý vị sẽ thành Phật.

“*Tịnh Ảnh Sớ*” viết: “*Nêu trí và hạnh đó, thọ kí sẽ thành Phật*”. Trong trí, hạnh này có nguyện, vì nguyện văn một câu có bốn chữ, nói trí, nói hạnh, có nguyện trong đó. Đây chính là thọ kí sẽ thành Phật.

“*Trong câu kệ Di Đà này, hai câu đầu là trí và nguyện, ba câu giữa là thắng hạnh do tu tập, câu cuối là thọ kí thành Phật, đó là diệu quả sở cảm mà có*”. Đây là bài kệ thứ hai trong Kinh.

Phản trước chúng ta đã học, “*Bồ Tát đạo cứu cánh, đầy đủ gốc công đức, tu thắng hạnh Bồ đề, thọ kí sẽ thành Phật*”.

Dưới đây là bài kệ cuối cùng, “*Thông đạt các pháp tánh, tất cả không, vô ngã*”.

“*Hội Sớ*” viết: Tất cả hữu tình và phi tình. “Phi tình” chúng ta thường nói “vô tình”. Hữu tình ngày nay chúng ta gọi là động vật. Vô tình là thực vật và khoáng vật, ngày nay khoa học dùng cách chia như vậy, còn Phật pháp thì chia hữu tình và phi tình. Ngày nay khoa học gọi là động vật, thực vật, khoáng vật.

“*Tịnh uest phàm thánh*”, tịnh uest tức nói y báo, môi trường trong sạch. Môi trường ô nhiễm là uest độ. Thế giới Cực lạc ở phương Tây là Tịnh độ, trái đất chúng ta đang sống là uest độ.

Chắc các vị cũng biết, hiện nay quả đất đã ô nhiễm rất nghiêm trọng, vì

thể nên mới chịu nhiều thiên tai như vậy, nếu quả đất thanh tịnh thì không thể phát sanh những thiên tai này.

Phàm thánh là chánh báo, quên mất tự tánh là phàm phu; giác ngộ tự tánh là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là Thánh, chúng sinh Lục đạo là phàm. “*Tên gọi các pháp*”, bất luận là y báo hay chánh báo, tất cả kết hợp lại gọi là chư pháp.

Kế tiếp là phân giải thích về tánh, tánh là gì? “Tánh” có nghĩa không thay đổi, nghĩa bất biến, mãi mãi không thay đổi, mãi mãi không biến đổi thì gọi là tánh.

“*Lí của nó là thể vậy*”, lí là đạo lí, nguyên lí. Thể có nghĩa là năng y, là năng sinh, là năng hiện. Chư pháp là tất cả pháp. Phần trước chúng ta đã nói y báo, chánh báo, tịnh độ, uế độ, phàm phu, thánh nhân, đây là chư pháp. “*Chư pháp vốn đủ thể tánh, không bao giờ thay đổi*”, người minh tâm kiến tánh có thể thấy được.

Chúng mình cho chúng ta có đại sư Huệ Năng, tại Trung Quốc, thời đại nhà Đường. Khi minh tâm kiến tánh, Ngài đã trình một bài kệ, tức là nói Ngài đã thấy những gì? Ngài thấy được tự tánh. Hình dáng của tự tánh ra sao? Tự tánh chính là lí thể được nói ở đây. Tự tánh chư pháp chính là lí thể của chư pháp, lý thể hình dáng như thế nào? Câu đầu tiên ngài nói là thanh tịnh, “*đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”. Câu nói này nếu nói theo cách nói ngày nay của chúng ta, là không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh, là câu nói như vậy. Câu thứ hai, “*Không ngờ tự tánh vốn, không sinh không diệt*”. Không sinh không diệt là Đại bát niết bàn được nói đến trong giáo lí Đại Thừa. Bát niết bàn là tiếng Phạn, tiếng Ấn độ cổ, có nghĩa là không sinh không diệt, nó là vĩnh hằng, khi dịch sang tiếng Trung Quốc nó có nghĩa là tánh. Tánh nghĩa là không thay đổi, bất biến, vĩnh hằng. Câu thứ ba Ngài nói về tự tánh, “*vốn đã đầy đủ*”, tuy tự tánh không phải là bất cứ thứ gì, dường như thứ gì cũng không có, nhưng nó có thể sinh vạn pháp, có thể hiện vạn pháp.

Trong tự tánh đầy đủ trí tuệ, đức năng, tướng hảo, nhưng khi không đủ duyên nó không hiện. Nó có mặt bất cứ ở đâu, có mặt bất cứ lúc nào, quý vị không cách nào tiếp xúc được với nó. Đây là điều trong những kết luận thông thường, chúng ta hay nói, vì nó không phải là hiện tượng vật chất, nên những giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân chúng ta không thể tiếp xúc được. Thứ mà mắt, tai, mũi, lưỡi, thân tiếp xúc được là hiện tượng vật chất. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, nên thức thứ sáu chúng ta không nghĩ đến được. Nếu nó thuộc hiện tượng tinh thần thì thức thứ sáu chúng ta duyên đến được. Nó cũng phải là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tự nhiên thì A lại da có thể

duyên được. Vì nó không phải là hiện tượng tự nhiên nên A lại da không duyên được. Hiện tượng tinh thần thì thức thứ sáu, thứ bảy có thể duyên được. Tuy tồn tại nhưng chúng ta không duyên được, không hay biết có thứ như vậy, nhưng nó là bản thể. Tất cả mọi hiện tượng, tất cả vạn sự vạn vật được sinh ra từ đó, từ đó mà biến ra, từ đó mà hiện ra. Những hiện tượng đó thiên biến vạn hoá. Thiên biến vạn hoá là tác dụng của thức, tức là phân biệt, chấp trước khởi tác dụng. Không phân biệt, chấp trước thì nó không biến hoá. Có phân biệt, chấp trước nó liền thiên biến vạn hoá.

Phật cách đây ba nghìn năm, những thứ ngày nay chúng ta cho là hiện tượng tự nhiên Ngài đã nói ra hết, và bây giờ khoa học hiện đại đã chứng minh đó là thật chứ không phải giả. Vì vậy thể tánh vốn có của các pháp không bao giờ thay đổi, “*cho đến thực tế của nó là lý thể*”. Đây chính là thứ mà trong triết học gọi là bản thể. Bản thể của vũ trụ vạn hữu.

“*Nhân duyên hợp thành, giả danh chư pháp*”, chư pháp là những hiện tượng chúng ta nói ở đây, những hiện tượng này từ đâu mà có? Do nhân duyên hoà hợp mà có. Cho nên Phật nói tất cả pháp gọi là duyên sinh, không gọi nó là nhân sinh. Trên thực tế phải có nhân, duyên, quả. Tại sao Phật chỉ nói duyên mà không nói nhân? Vì nhân là bình đẳng, nhân là thứ vốn có. Đại sư Huệ Năng nói về tự tánh: vốn tự đầy đủ đó là nhân, nhân là vốn có, nhưng nhân mà không có duyên thì nó không khởi tác dụng. Nhân nếu như đủ duyên, ba thứ hiện tượng lập tức khởi lên, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên liền sinh khởi. Cho nên duyên, không nói nhân mà nói duyên, vấn đề là ở chỗ đó.

Duyên sinh, cho nên giả danh các pháp, bởi khi duyên tụ thì có, khi duyên tụ hợp là có, hiện tượng có. Khi duyên tan thì không còn nữa, hình dáng không tồn tại nữa. Cho nên Phật dạy: “tất cả pháp rốt cục là không”, chính là từ điểm này mà nói.

“*Phàm có hình tướng, tất cả đều hư dối*”, không phải chờ đến khi duyên tan quý vị mới biết nó không còn, bây giờ đã không tồn tại, chỉ vì duyên tụ nên có mà thôi, làm gì có thật? Giống như một căn phòng, quý vị thấy căn phòng có không? Không có. Nếu quý vị biết nhìn thì căn phòng này là gì? Quý vị thấy bao nhiêu gạch, bao nhiêu ngói, bao nhiêu gỗ, bao nhiêu công trình, quý vị chỉ thấy chùng đó, gộp tất cả lại thì nó có, tháo rời tất cả ra thì nó hết. Vốn nó không có, bây giờ có dựng lên vẫn là không có, đó là quý vị thật biết nhìn. Quý vị nhìn thấy thực tướng các pháp. Phàm phu không biết nhìn, toàn nhìn giả tướng các pháp, chưa thấy được thật tướng. Thực tướng, từ trong cái có quý

vị thấy được cái không có, chẳng qua đó là duyên tụ, duyên tán mà thôi. Cuốn kinh chúng ta nhìn thấy là có, kỳ thực người biết nhìn họ sẽ thấy những gì? Trong đó chỉ hơn trăm trang giấy mà thôi, tập hợp lại ở đây nên nói có, khi xé thì nó trở thành không, không lẽ phải chờ đến lúc xé mới biết nó không có sao? Không đợi xé ra ta vẫn biết nó không có, nó chỉ là những trang giấy chồng lên nhau ở đây, không phải thật.

Vì thế, những kiến trúc sư khi nhìn căn phòng, không giống với chúng ta, họ thấy trong đó có bao nhiêu tấn sắt thép, bao nhiêu tấn vật liệu, lúc bày ra trên đất, họ tính toán những thứ đó cho quý vị. Cần bao nhiêu ngày công họ đã tính sẵn, dựa theo bản vẽ để tính toán. Quý vị liền cho đó là có, giả có, không phải thật có. Thật là gì? Thật là vĩnh hằng bất biến. Hư không này là vĩnh hằng bất biến, có cũng không trở ngại nó, không cũng không trở ngại nó, đó là thật, không phải giả. Vì vậy hư không thuộc pháp vô vi, không phải pháp hữu vi.

Dưới đây phần viết trong ngoặc nói rất hay, “*nhân duyên hoà hợp nên hiện các pháp, thực đều hư vọng, chỉ là giả danh mà thôi*”. Hiện tại chúng ta đang được thân người, cơ thể là do nhân duyên hoà hợp, thân thể chúng ta thực sự có không? Nếu thật có thì phải vĩnh hằng bất biến, trẻ mãi không già, không suy, không chết, đó mới là thật. Sẽ có sinh, lão, bệnh, tử là giả, không phải thật.

Phật dạy chúng ta những thứ không phải thật đều buông bỏ hết, thứ thật thì phải nắm bắt nó, đừng để những thứ giả tướng bên ngoài đánh lừa.

“*Tự tánh tịch diệt, không thể nắm bắt nên gọi là không, vô ngã*”, đây chính là trí tuệ chân thực trong giáo lý Đại Thừa, nói cho chúng ta biết thực sự là vô ngã, sau vô ngã mới nói đến chân ngã cho quý vị. Có chân ngã, đây là giả ngã. Chân ngã là gì? Không phải nhân duyên tụ hội, không liên quan đến duyên là thật, những thứ liên quan đến duyên đều giả hết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 443